TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HL** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 270/2020/QĐST- HNGĐ	*HL, ngày 24 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 214/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ T.T.H,** sinh năm 1984

ĐKHK: Tổ 5, khu 5, phường HL, thành phố HL, Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn M.H**, sinh năm 1973

ĐKHK: Tổ 5, khu 5, phường HL, thành phố HL, Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ T.T.H và anh Nguyễn M.H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Vũ T.T.H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Nguyễn K.V (sinh ngày 23/01/2013) đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn M.H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Nguyễn H.V (sinh ngày 20/12/2016). Chị Vũ T.T.H và anh Nguyễn M.H

không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không vay nợ chung với cá nhân, tổ chức nào.

- Về án phí: Chị Vũ T.T.H tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002193 ngày 20/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố HL. Trả lại chị H số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP HL
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- Chi cục THADS TP HL
- UBND nơi ĐKKH
- Lưu hồ sơ vụ án.

B.Q.V